

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ- ST
Ngày: 16-01-2026
V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly- Tòa án nhân dân khu vực 10-
Hải Phòng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia
phiên tòa:** Bà Đàm Thị Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải
Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
219/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc " ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXX-ST ngày 26
tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 18-5-1991

Số Căn cước công dân: 019191000184. Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký
quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngày cấp: 31-3-2017.

Địa chỉ: Đ, xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh ngày 05-10-1984.

Số căn cước công dân 030084005558. Nơi cấp: Bộ C. Ngày cấp: 25-10-
2024.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Hải Phòng

(Chị H, anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị
Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Dương Văn T được tự nguyện tìm hiểu, có
đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 15-11-2010

(nay là xã N, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh T chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị H và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Do vậy cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng hơn, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không còn hạnh phúc. Từ năm 2016 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên khoảng đầu năm 2017, chị về nhà bố mẹ đẻ ở T. Sau đó chị đi làm ăn xa. Trong thời gian này vợ chồng thỉnh thoảng có liên lạc nhưng lại xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khoảng 4 năm trước chị về thăm gia đình do thời điểm đó mẹ chồng chị bị ốm nặng, chị ở nhà một thời gian nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn, không có biện pháp hàn gắn, hoà giải, cuộc sống không có hạnh phúc. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không còn tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ khoảng cuối năm 2023 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Dương Thị L, sinh ngày 07-4-2012 và Dương Tuấn A, sinh ngày 29-6-2016. Hiện nay các cháu đang ở cùng với anh T. Nay vợ chồng ly hôn, chị đồng ý tiếp tục giao hai cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị sẽ có trách nhiệm với các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã N, thành phố Hải Phòng) vào ngày 15-11-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh còn chưa quan tâm vợ và gia đình tốt, đôi lúc còn mải chơi nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã, không còn hạnh phúc. Khoảng 01 năm nay vợ chồng sống ly thân, không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý, vì không muốn các con sống thiếu tình cảm của bố mẹ. Anh mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy các con. Nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn là quyền của chị H tự quyết định.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Dương Thị L, sinh ngày 07-4-2012 và Dương Tuấn A, sinh ngày 29-6-2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng sẽ nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm lao động tự do, thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 20.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi dưỡng các cháu. Anh cùng các con đang ở cùng bố mẹ đẻ anh, được ông bà hỗ trợ về chỗ ở cũng như việc chăm sóc, đưa đón các cháu đi học.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T đều vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Thị L, sinh ngày 07-4-2012 và Dương Tuấn A, sinh ngày 29-6-2016 cho anh Dương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Dương Văn T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã N, thành phố Hải Phòng. Do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn

cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 15-11-2010 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã N, thành phố Hải Phòng) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, hoà giải không được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Dương Thị L, sinh ngày 07-4-2012 và Dương Tuấn A, sinh ngày 29-6-2016. Nay vợ chồng ly hôn chị H và anh T cùng có nguyện vọng giao các con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của các bên là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do vậy để ổn định việc học tập cũng như cuộc sống sinh hoạt của các cháu nên cần tiếp tục giao cháu L và Tuấn A cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện không yêu cầu nên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T cùng không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Thị L, sinh ngày 07-4-2012 và Dương Tuấn A, sinh ngày 29-6-2016 cho anh Dương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền kí hiệu BLTU/25E số 0003498 ngày 10-10-2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10- Hải Phòng;
- Đường sự;
- UBND xã Nam An Phụ, thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt